

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 2024-2025

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ22120
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2122120565	Nguyễn Đình Quốc An	9/1/2004	CCQ2212P	7	5.2	5.9
2	2122120569	Đặng Thùy Anh	21/06/2003	CCQ2212P	7.1	5.4	6.1
3	2122120559	Trần Kỳ Anh	25/04/2004	CCQ2212P	0		0.0
4	2122120544	Trần Thị Trúc Anh	10/2/2004	CCQ22120	7.8	6.0	6.7
5	2122120527	Trịnh Bội Anh	19/12/2004	CCQ22120	8.2	6.8	7.4
6	2122260107	Vũ Nguyễn Phương Anh	12/11/2002	CCQ2226E	6.5	5.6	6.0
7	2122120579	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	5/9/2004	CCQ2212P	6.8	7.2	7.0
8	2122120571	Lê Kim Bích	3/10/2004	CCQ2212P	8.1	5.2	6.4
9	2122120274	Phạm Văn Cường	6/6/2002	CCQ2212I	0		0.0
10	2122120576	Vũ Tiến Đạt	24/09/2003	CCQ2212P	6.6	5.8	6.1
11	2122270067	Nguyễn Thị Diễm	1/7/2004	CCQ2227C	6.9	4.8	5.6
12	2122120563	Nguyễn Thị Ngọc Hân	12/8/2003	CCQ2212P	8.4	7.6	7.9
13	2122120589	Đào Nhật Hào	3/1/2004	CCQ2212P	7.7	5.8	6.6
14	2122120570	Nguyễn Ngọc Hiếu	9/7/2003	CCQ2212P	0		0.0
15	2122120534	Huỳnh Thị Hương	1/8/2004	CCQ22120	7.7	7.0	7.3
16	2122120548	Nguyễn Khánh Huyền	25/01/2004	CCQ22120	6.9	6.4	6.6
17	2122120299	Nguyễn Vũ Khôi	13/01/2004	CCQ2212I	7.2	4.6	5.6
18	2122220027	Phạm Hồng Lâm	17/01/2002	CCQ2212P	7.2	6.0	6.5
19	2122240119	Trần Ngọc Lệ	14/08/2004	CCQ2212P	8.1	6.4	7.1
20	2122120532	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/10/2004	CCQ22120	7.6	7.6	7.6
21	2122120528	Trần Thị Khánh Linh	10/1/2004	CCQ22120	7.7	7.0	7.3
22	2122120549	Lưu Gia Lợi	26/11/2004	CCQ22120	6.8	7.0	6.9

23	2122120567	Lê Thị Kiều	Ngân	20/02/2004	CCQ2212P	7.9	7.6	7.7
24	2122120564	Nguyễn Thanh	Ngân	12/7/2004	CCQ2212P	7.3	6.6	6.9
25	2122120521	Đặng Ngọc Bảo	Nghi	3/12/2002	CCQ2212O	6.8	5.6	6.1
26	2122120530	Nguyễn Trần Như	Nghĩa	25/10/2004	CCQ2212O	8.1	6.8	7.3
27	2123120691	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	1/1/2005	CCQ2312L	7.5	6.4	6.8
28	2122120545	Lê Thị Xuân	Nhi	22/11/2004	CCQ2212O	7.9	6.8	7.2
29	2122120568	Đào Trúc	Như	3/5/2004	CCQ2212P	7.6	4.2	5.6
30	2122120566	Trần Minh	Nhật	7/11/2004	CCQ2212P	7.5	7.2	7.3
31	2122120537	Nguyễn Hoàng Phương	Quyên	20/10/2004	CCQ2212O	7.9	6.2	6.9
32	2122120558	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	29/07/2004	CCQ2212P	7.6	7.6	7.6
33	2122120526	Trần Vi Như	Quỳnh	10/9/2004	CCQ2212O	6.9	6.0	6.4
34	2122120557	Võ Thị Thu	Quỳnh	8/4/2004	CCQ2212P	7.3	7.6	7.5
35	2122120560	Phạm Ngọc	Tài	24/04/2004	CCQ2212P	6.2	5.0	5.5
36	2122120546	Võ Thị Mỹ	Tâm	24/08/2004	CCQ2212O	8.1	6.6	7.2
37	2122120522	Trần Phúc	Thảo	14/07/2004	CCQ2212O	8.2	6.6	7.2
38	2122120541	Trang Thu	Thảo	2/6/2003	CCQ2212O	6.9	6.4	6.6
39	2122120582	Văn Ngọc	Thiện	4/1/2004	CCQ2212P	7.7	5.8	6.6
40	2122120533	Lê Thị Minh	Thư	22/11/2004	CCQ2212O	7.1	6.4	6.7
41	2122120540	Nguyễn Thị Minh	Thư	29/04/2004	CCQ2212O	8.6	6.6	7.4
42	2122120539	Nguyễn Thị Bích	Thuyền	4/4/2004	CCQ2212O	7.9	7.0	7.4
43	2122120523	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	26/03/2004	CCQ2212O	8	5.2	6.3
44	2122120587	Bùi Trần Huyền	Trang	15/04/2003	CCQ2212P	8.3	7.8	8.0
45	2122120581	Lê Thị Thùy	Trang	14/12/2002	CCQ2212P	7.5	4.2	5.5
46	2122120572	Nguyễn Hồng	Trang	5/5/2004	CCQ2212P	0		0.0
47	2123110453	Ngô Đức	Trí	19/09/2005	CCQ2303G	0		0.0
48	2122120575	Phạm Văn	Trường	27/04/2004	CCQ2212P	7.9	5.6	6.5
49	2122240100	Phạm Kim	Tuyến	18/11/2003	CCQ2212P	0		0.0
50	2122120542	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	8/3/2004	CCQ2212O	7.8	5.2	6.2
51	2122120531	Nguyễn Thị Tùng	Vân	5/12/2004	CCQ2212O	8.1	5.4	6.5

Tp. Thủ Đức, ngày 18 tháng 12 năm 2024

GIẢNG VIÊN

Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1- Năm Học 2024-2025

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ22120
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2122120565	Nguyễn Đình Quốc	An	9/1/2004	CCQ2212P	5.50	5.00	6.00	9.00	7.30	7.0	
2	2122120569	Đặng Thùy	Anh	21/06/2003	CCQ2212P	6.5	6.5	7	9	5.7	7.1	
3	2122120559	Trần Kỳ	Anh	25/04/2004	CCQ2212P						0.0	
4	2122120544	Trần Thị Trúc	Anh	10/2/2004	CCQ22120	6.5	7	7	9	8	7.8	
5	2122120527	Trịnh Bội	Anh	19/12/2004	CCQ22120	7	7	6	10	8.7	8.2	
6	2122260107	Vũ Nguyễn Phương	Anh	12/11/2002	CCQ2226E	7.5	6	6	6	7	6.5	
7	2122120579	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	5/9/2004	CCQ2212P	6.5	7	7	7.5	6	6.8	
8	2122120571	Lê Kim	Bích	3/10/2004	CCQ2212P	7	7	7	9	9	8.1	
9	2122120274	Phạm Văn	Cường	6/6/2002	CCQ2212I						0.0	
10	2122120576	Vũ Tiến	Đạt	24/09/2003	CCQ2212P	6.5	6	6	9	5	6.6	
11	2122270067	Nguyễn Thị	Diễm	1/7/2004	CCQ2227C	6.5	6.5	7.0	9.0	5.0	6.9	
12	2122120563	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	12/8/2003	CCQ2212P	7	6.5	7.0	10.0	9.3	8.4	
13	2122120589	Đào Nhật	Hào	3/1/2004	CCQ2212P	6	6.0	6.0	9.0	9.0	7.7	
14	2122120570	Nguyễn Ngọc	Hiếu	9/7/2003	CCQ2212P						0.0	
15	2122120534	Huỳnh Thị	Hương	1/8/2004	CCQ22120	6	6.5	7.0	9.0	8.3	7.7	
16	2122120548	Nguyễn Khánh	Huyền	25/01/2004	CCQ22120	6.5	7.0	6.0	9.0	5.3	6.9	
17	2122120299	Nguyễn Vũ	Khôi	13/01/2004	CCQ2212I	6.5	6.5	6.0	10.0	5.7	7.2	
18	2122220027	Phạm Hồng	Lâm	17/01/2002	CCQ2212P	5.5	5.5	6.0	9.0	7.7	7.2	
19	2122240119	Trần Ngọc	Lệ	14/08/2004	CCQ2212P	7	6.5	7.0	8.0	10.0	8.1	
20	2122120532	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	22/10/2004	CCQ22120	7	7.0	7.0	8.0	8.0	7.6	
21	2122120528	Trần Thị Khánh	Linh	10/1/2004	CCQ22120	7	7.0	6.0	10.0	7.0	7.7	
22	2122120549	Lưu Gia	Lợi	26/11/2004	CCQ22120	6	4.0	6.0	9.0	6.7	6.8	

23	2122120567	Lê Thị Kiều	Ngân	20/02/2004	CCQ2212P	6.5	6.0	6.0	10.0	8.3	7.9	
24	2122120564	Nguyễn Thanh	Ngân	12/7/2004	CCQ2212P	6	6.0	6.0	9.0	7.7	7.3	
25	2122120521	Đặng Ngọc Bảo	Nghi	3/12/2002	CCQ2212O	5	5.5	7.0	9.0	6.0	6.8	
26	2122120530	Nguyễn Trần Như	Nghĩa	25/10/2004	CCQ2212O	6	7.0	7.0	9.0	9.3	8.1	
27	2123120691	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	1/1/2005	CCQ2312L	6	7.0	7.0	8.0	8.3	7.5	
28	2122120545	Lê Thị Xuân	Nhi	22/11/2004	CCQ2212O	7	7.0	7.0	10.0	7.3	7.9	
29	2122120568	Đào Trúc	Như	3/5/2004	CCQ2212P	6	6.5	7.0	9.0	7.7	7.6	
30	2122120566	Trần Minh	Nhật	7/11/2004	CCQ2212P	6	6.5	6.0	10.0	7.0	7.5	
31	2122120537	Nguyễn Hoàng Phương	Quyên	20/10/2004	CCQ2212O	5.5	6	7.0	9	9.3	7.9	
32	2122120558	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	29/07/2004	CCQ2212P	6	7.0	7.0	9.0	7.7	7.6	
33	2122120526	Trần Vi Như	Quỳnh	10/9/2004	CCQ2212O	6.5	6.5	6.0	7.0	7.7	6.9	
34	2122120557	Võ Thị Thu	Quỳnh	8/4/2004	CCQ2212P	7	7.0	7.0	8.0	7.0	7.3	
35	2122120560	Phạm Ngọc	Tài	24/04/2004	CCQ2212P	7	6.5	6.0	4.5	7.3	6.2	
36	2122120546	Võ Thị Mỹ	Tâm	24/08/2004	CCQ2212O	6	7.0	7.0	9.0	9.3	8.1	
37	2122120522	Trần Phúc	Thảo	14/07/2004	CCQ2212O	6.5	6.5	6.0	10.0	9.3	8.2	
38	2122120541	Trang Thu	Thảo	2/6/2003	CCQ2212O	6.5	7.0	7.0	9.0	5.0	6.9	
39	2122120582	Văn Ngọc	Thiện	4/1/2004	CCQ2212P	6.5	7.0	6.0	9.0	8.3	7.7	
40	2122120533	Lê Thị Minh	Thư	22/11/2004	CCQ2212O	6.5	7.0	7.0	9.0	5.7	7.1	
41	2122120540	Nguyễn Thị Minh	Thư	29/04/2004	CCQ2212O	8	8.0	6.0	10.0	9.0	8.6	
42	2122120539	Nguyễn Thị Bích	Thuyền	4/4/2004	CCQ2212O	6	7.0	7.0	9.0	8.7	7.9	
43	2122120523	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	26/03/2004	CCQ2212O	7	7.0	6.0	10.0	8.0	8.0	
44	2122120587	Bùi Trần Huyền	Trang	15/04/2003	CCQ2212P	6.5	7.0	7.0	9.0	9.7	8.3	
45	2122120581	Lê Thị Thùy	Trang	14/12/2002	CCQ2212P	7	6.5	7.0	9.0	7.0	7.5	
46	2122120572	Nguyễn Hồng	Trang	5/5/2004	CCQ2212P						0.0	
47	2123110453	Ngô Đức	Trí	19/09/2005	CCQ2303G						0.0	
48	2122120575	Phạm Văn	Trường	27/04/2004	CCQ2212P	6.5	6.5	6.0	10.0	8.3	7.9	
49	2122240100	Phạm Kim	Tuyến	18/11/2003	CCQ2212P						0.0	
50	2122120542	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	8/3/2004	CCQ2212O	6.5	7.0	6.0	9.0	8.7	7.8	
51	2122120531	Nguyễn Thị Tùng	Vân	5/12/2004	CCQ2212O	6.5	5.0	7.0	9.0	10.0	8.1	

Thủ Đức, ngày 18 tháng 12 năm 2024

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

Nguyễn Trung Lục